

Số: 09/2025/QĐST-DS

Gia Lai, ngày 29 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 01 tháng 8 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 41/2025/TLST-DS ngày 11 tháng 6 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Quang C, sinh năm 1984

Địa chỉ: 25/16 C, Tổ 3, phường P, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn: Trịnh Minh N và Trần Thị T.

Địa chỉ: Thôn 3, xã B, tỉnh Gia Lai.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Đặng Thị Tường V, sinh năm 1958

Địa chỉ: 25/16 C, Tổ 3, phường P, tỉnh Gia Lai.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về khoản nợ: Ông Trịnh Minh N và bà Trần Thị T công nhận có nợ và có nghĩa vụ chung trả nợ ông Nguyễn Quang C và bà Đặng Thị Tường V số tiền gốc là 1.500.000.000đ (Một tỷ năm trăm triệu đồng) và lãi suất là 10%/ năm tính từ ngày 01/02/2025 đến nay là 01/08/2025 là 87.500.000đ (Tám mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng), tổng cộng cả gốc và lãi là 1.587.000.000đ (Một tỷ năm trăm tám mươi bảy triệu năm triệu đồng).

Về thời hạn, phương thức trả tiền: Ông Trịnh Minh N và bà Trần Thị T thống N có nghĩa vụ chung trả nợ cho ông Nguyễn Quang C và bà Đặng Thị Tường V số tiền gốc là 1.500.000.000đ (Một tỷ năm trăm triệu đồng) và lãi suất là 10%/ năm tính từ ngày 01/02/2025 đến

nay là 01/08/2025 là 87.500.000đ (Tám mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng), tổng cộng cả gốc và lãi là 1.587.000.000đ (Một tỷ năm trăm tám mươi bảy triệu năm triệu đồng).

Thời hạn thanh toán: Từ ngày 01/8/2025 đến ngày 01/9/2025.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm trả tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm: án phí là 29.812.000đ (Hai mươi chín triệu tám trăm mười hai nghìn đồng).

Nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận Bị đơn ông Trịnh Minh N và bà Trần Thị T tự nguyện có nghĩa vụ chung chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 29.625.000đ (Hai mươi chín triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Hoàn trả cho anh Nguyễn Quang C số tiền tạm ứng án phí trước đây đã nộp là 36.205.750đ (Ba mươi sáu triệu hai trăm lẻ năm nghìn bảy trăm năm mươi đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007301 ngày 11/6/2025 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Gia Lai (Nay là Phòng Thi hành án Khu vực 8 - tỉnh Gia Lai).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Võ Văn Quảng